

TTTT

THANH TRA CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 169 /TB-TTCP

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra công tác quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng và khai thác tài nguyên khoáng sản của tỉnh Phú Thọ (giai đoạn 2006-2017)

Ngày 21/10/2019, Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận thanh tra số 1886/KL-TTCP về việc thanh tra công tác quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng và khai thác tài nguyên khoáng sản của tỉnh Phú Thọ (giai đoạn 2006-2017). Kết luận thanh tra đã được Phó Thủ tướng thường trực Trương Hòa Bình đồng ý tại Văn bản số 09/TB - VPCP ngày 09/01/2020 của Văn phòng Chính phủ.

Căn cứ Điều 39, Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 01/7/2010 quy định về công khai kết luận thanh tra; Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 29/11/2011 của Chính phủ về hướng dẫn thực hiện Luật Thanh tra; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 về công khai Kết luận thanh tra; Quy chế công khai Kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 1885/QĐ-TTCP ngày 31/7/2012 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

Tổng Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra và ý kiến chỉ đạo xử lý sau thanh tra của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình như sau:

A/ NỘI DUNG THANH TRA

Thanh tra công tác quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng và khai thác tài nguyên khoáng sản của tỉnh Phú Thọ (giai đoạn 2006-2017).

B/ KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

1. Công tác quản lý, sử dụng đất và đầu tư xây dựng đối với một số dự án Khu nhà ở đô thị

Trong giai đoạn 2006 - 2017, công tác quy hoạch, kế hoạch, quản lý sử dụng đất đã được UBND tỉnh Phú Thọ tổ chức thực hiện, dần đi vào nề nếp theo quy định của pháp luật; quá trình quản lý, sử dụng đã điều chỉnh một số quy hoạch sử dụng đất phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật về đất đai cơ bản đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân sử dụng đất; góp phần quan trọng thu hút được lượng vốn đầu tư lớn trong và ngoài nước vào địa phương, giải quyết việc làm cho người lao động, góp phần tăng trưởng kinh tế, tăng nguồn thu ngân sách của tỉnh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái.

Tuy nhiên, công tác quy hoạch, kế hoạch, quản lý, sử dụng đất và đầu tư xây dựng đối với một số dự án Khu nhà ở đô thị còn một số tồn tại, khuyết điểm như sau:

1.1. Về quy hoạch và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Giai đoạn 2006-2010: Mới có 09/13 huyện lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2006-2010) được UBND tỉnh phê duyệt. Còn lại thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ, huyện Thanh Sơn và huyện Tân Sơn chưa lập. Giai đoạn 2011-2015: UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2011- 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) đối với 11/13 huyện; còn lại thành phố Việt Trì và thị xã Phú Thọ chưa lập. Giai đoạn 2016-2020: UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thành phố, thị xã lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) theo quy định của Luật Đất đai 2013. Tuy nhiên, do điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Phú Thọ đến ngày 09/5/2018 mới được Chính phủ phê duyệt, nên hiện nay UBND tỉnh mới phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cho các huyện, thành phố, thị xã và tổ chức thẩm định điều chỉnh quy hoạch cấp huyện; hiện các huyện, thành phố, thị xã đang hoàn thiện để trình UBND tỉnh phê duyệt. Việc một số huyện, thành phố, thị xã không có quy hoạch hoặc chậm lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nên không có hành lang pháp lý quan trọng trong thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, làm ảnh hưởng đến công tác quản lý, sử dụng đất, làm chậm quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Về kế hoạch sử dụng đất: Thực hiện Luật Đất đai năm 2013, UBND các huyện, thành phố, thị xã đã tiến hành lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Từ năm 2015 đến nay, 100% các huyện đều tổ chức lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm và đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tuy nhiên, đối với thành phố Việt Trì và thị xã Phú Thọ chưa có quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt theo quy định.

Giai đoạn 2010 - đến khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2014, khi thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất căn cứ quy hoạch xây dựng đô thị và giai đoạn từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến ngày 01/7/2015 (sau 01 năm), khi thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất căn cứ kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và danh mục dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt là phù hợp với quy định.

Giai đoạn từ ngày 01/7/2015 - 2017, Luật Đất đai năm 2013 quy định việc phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện phải hoàn thành chậm nhất 01 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, nhưng đến nay thành phố Việt Trì và thị xã Phú Thọ vẫn chưa có quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt, *vi phạm Khoản 2, Điều 51, Luật Đất đai 2013*; việc lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm của thành phố Việt Trì và thị xã Phú Thọ khi chưa có quy hoạch là không có giá trị pháp lý để làm cơ sở thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, *vi phạm Điểm b, Khoản 3, Điều 40, Luật Đất Đai năm 2013*.

Chất lượng công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa cao, một số nội dung, chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch chưa sát thực tế, một số chỉ tiêu đạt tỷ lệ thấp so với quy hoạch được phê duyệt như: Đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp giai

đoạn 2006-2010 thực hiện đạt 41,5%, giai đoạn 2011-2015 thực hiện đạt 45,8%; đất ở tại đô thị thực hiện đạt 78,5%... Một số hạng mục công trình đã có trong chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất hàng năm nhưng chủ đầu tư chưa lập xong dự án và hồ sơ đất đai nên phải lùi tiến độ thực hiện; quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất còn chậm so với kế hoạch đã được phê duyệt, ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Bên cạnh đó, việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với đất phi nông nghiệp theo quy hoạch được duyệt đến năm 2010, trong đó một số loại đất thực hiện vượt so với chỉ tiêu quy hoạch được duyệt, như: Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gồm sứ theo quy hoạch được duyệt 377 ha, kết quả thực hiện 544 ha, vượt 167 ha (tăng 144,3%); đất cơ sở sản xuất kinh doanh theo quy hoạch được duyệt 1.385ha, kết quả thực hiện là 1.527 ha, vượt 142 ha (tăng 110,3%); đất cho hoạt động khoáng sản theo quy hoạch được duyệt 834 ha, kết quả thực hiện 1.159 ha, vượt 325 ha (tăng 180%), dẫn đến triển khai một số dự án đầu tư trong kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa đúng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt, *không phù hợp với quy định tại Điều 11, Luật Đất đai năm 2003.*

Trách nhiệm đối với những sai phạm nêu trên thuộc UBND tỉnh Phú Thọ, các sở, ngành, đơn vị: Tài nguyên và Môi trường, thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ, huyện Thanh Sơn và huyện Tân Sơn.

1.2. Về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

Tổng số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất từ năm 2006 đến hết năm 2017 là 1.161.796 triệu đồng; số tiền còn nợ là 37.983 triệu đồng (trong đó: Tiền sử dụng đất 19.054 triệu đồng; tiền thuê đất 18.929 triệu đồng). Sau thời điểm thanh tra, một số Chủ đầu tư đã nộp 11.721 triệu đồng; số tiền còn nợ **29.038 triệu đồng** (trong đó: Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất 26.262 triệu đồng và tiền chậm nộp 2.776 triệu đồng), *vi phạm Khoản 3, Điều 6, Khoản 7, Điều 12, Khoản 3, Điều 170 Luật Đất đai năm 2013.*

Trách nhiệm đối với những sai phạm nêu trên thuộc UBND tỉnh Phú Thọ; Cục thuế tỉnh và các đơn vị trực thuộc; các Chủ đầu tư dự án.

1.3. Quản lý sử dụng đất đối với một số dự án

- Đối với Dự án Khu nhà ở phường Nông Trang, về trình tự, thủ tục thực hiện dự án, UBND tỉnh Phú Thọ đã phê duyệt: Dự án đầu tư; giá đất thu tiền sử dụng đất và phương án tài chính; kế hoạch đấu thầu các gói thầu đều thực hiện theo Khoản 1, Điều 62, Nghị định 181/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ và Điểm c Khoản 1, Điều 58, Luật Đất đai năm 2003, là phải đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu xây dựng công trình theo quy định.

Nhưng UBND tỉnh Phú Thọ đã ban hành quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 61, Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ (*Tổ chức kinh tế chuyển từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất*, dự án không thuộc trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất).

Tuy nhiên, UBND tỉnh Phú Thọ thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 61, Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 là vẫn được phép, nhưng phải điều chỉnh và hoàn thiện lại trình tự, thủ tục thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Đối với Dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại đồng Trầm Đá, thành phố Việt Trì, phê duyệt theo phương thức sử dụng quỹ đất để tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng, nhưng UBND tỉnh Phú Thọ giao cho các chủ đầu tư không qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, *vi phạm Khoản 1 Điều 62 Nghị định 181/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ và Điểm c Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2003.*

- Sở Tài chính trình UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt giá đất thu tiền sử dụng đất và phương án tài chính đã đưa khoản thuế VAT vào tổng chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng để giảm trừ tiền sử dụng đất là không phù hợp với quy định, gây thất thu ngân sách nhà nước, trong đó: Dự án Khu nhà ở phường Nông Trang **1.263,805 triệu đồng**; Dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại đồng Trầm Đá **4.866 triệu đồng**, *vi phạm pháp luật về kế toán, thuế giá trị gia tăng không hạch toán vào doanh thu, chi phí của doanh nghiệp mà phải hạch toán riêng.*

- Trong 06 dự án có 04 dự án tiến độ thực hiện chậm so với quy định, *vi phạm Khoản 4, Điều 12, Luật Đất đai năm 2013*; gồm: Dự án Khu nhà ở phường Nông Trang; Dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại đồng Trầm Đá; Dự án Khu nhà ở đô thị và trung tâm thương mại dịch vụ Hưng Hóa; Dự án Khu nhà ở đô thị Tân Dân.

- Chủ đầu tư một số dự án còn nợ tiền chậm nộp tiền sử dụng đất, *vi phạm Khoản 3, Điều 6, Khoản 7, Điều 12, Khoản 3, Điều 170, Luật Đất đai năm 2013*, gồm: Dự án Khu nhà ở phường Nông Trang **4.678 triệu đồng**; Dự án Khu nhà ở Hữu Nghị **2.402,716 triệu đồng**.

- Sở Tài chính trình UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt giá thu tiền sử dụng đất đối với một số dự án sử dụng đất xác định theo phương pháp thặng dư, trong đó đã đưa khoản chi phí dự phòng vào tổng chi phí phát triển để giảm trừ tiền sử dụng đất không đúng quy định tại Thông tư số 145/2007/TT-BTC ngày 06/12/2007 của Bộ Tài chính, gồm: Dự án Khu nhà ở đô thị và trung tâm thương mại dịch vụ Hưng Hóa **7.143,056 triệu đồng**; Dự án Khu nhà ở đô thị Tân Dân **3.507,784 triệu đồng**.

- Chủ đầu tư Dự án Tổ hợp khách sạn, trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Mường Thanh Phú Thọ, khởi công xây dựng công trình trước khi cấp Giấy phép xây dựng, trước khi được bàn giao đất trên thực địa, *vi phạm Khoản 4, Điều 12 Luật Đất đai 2013; Khoản 2, Điều 12, Điều 107 Luật Xây dựng 2014.* Chủ đầu tư đã bán 100/223 căn hộ cao cấp cho khách hàng từ hình thức cho thuê sang căn hộ ở để bán, *vi phạm Khoản 1, Điều 6, Khoản 3, Điều 12, Điểm e, Khoản 1, Điều 57, Điểm c, Khoản 1, Điều 175, Luật Đất đai 2013.*

Trách nhiệm đối với những sai phạm nêu trên thuộc UBND tỉnh Phú Thọ, các sở, ngành, đơn vị: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Cục thuế, UBND thành phố Việt Trì và Chủ đầu tư các dự án.

1.4. Sai phạm về tài chính phát hiện qua thanh tra

Đối với các sai phạm trên với tổng số tiền là **6.129,805 triệu đồng** tiền sử dụng đất của một số dự án phải nộp bổ sung, do UBND tỉnh Phú Thọ khi tính tiền sử dụng đất đã đưa thuế VAT vào xác định giá đất không đúng quy định, trong đó: Dự án Khu nhà ở phường Nông Trang 1.263,805 triệu đồng; Dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại đồng Trầm Đá 4.866 triệu đồng.

Trách nhiệm đối với những sai phạm nêu trên thuộc UBND tỉnh Phú Thọ, Sở Tài chính và Chủ đầu tư các dự án.

2. Công tác quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án từ nguồn vốn ngân sách nhà nước

Công tác quản lý đầu tư xây dựng đã được UBND tỉnh Phú Thọ quan tâm chỉ đạo, đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, kế hoạch tổ chức thực hiện; việc phân cấp quản lý đầu tư đã được cụ thể hóa tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị được phân cấp chủ động trong quản lý đầu tư; việc phân bổ vốn đầu tư đã chủ động giải quyết được những vướng mắc về cân đối vốn đầu tư, ưu tiên dự án cấp thiết, công trình trọng điểm, kiểm soát nợ đọng xây dựng cơ bản; hoạt động thanh tra giám sát đầu tư được tăng cường đã phát hiện, xử lý, chấn chỉnh những tồn tại, nâng cao chất lượng về quản lý đầu tư; kết quả đầu tư đã giúp cho tỉnh từng bước cải thiện được cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi trong việc sản xuất, giao thông đi lại, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của người dân trên địa bàn.

Tuy nhiên, công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản của tỉnh Phú Thọ còn một số tồn tại, thiếu sót tập trung ở một số dự án qua thanh tra như sau:

2.1. Công tác khảo sát lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư

Công tác khảo sát lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư còn nhiều hạn chế, chất lượng thấp, chưa sát với thực tế, một số dự án phải điều chỉnh trong quá trình thực hiện; việc phê duyệt điều chỉnh dự án, điều chỉnh tổng mức đầu tư, thay đổi lớn quy mô, kết cấu, cắt giảm hạng mục này, tăng khối lượng đối với hạng mục khác với giá trị lớn vượt so với giá trị được phê duyệt ban đầu; trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư chưa đúng quy định; tiến độ thực hiện chậm so với phê duyệt, biểu hiện ở một số dự án sau:

- Dự án Điều chỉnh tuyến quốc lộ 32C đoạn qua thành phố Việt Trì: Phê duyệt dự án đầu tư chưa thể hiện đầy đủ một số nội dung như: Tổ chức tư vấn lập dự án; chủ nhiệm lập dự án; mục tiêu đầu tư xây dựng; địa điểm xây dựng; diện tích sử dụng đất; loại, cấp công trình; không nêu cụ thể tiến độ thực hiện dự án; không làm rõ khả năng thu xếp vốn, nguồn vốn và khả năng cấp vốn theo tiến độ, *vi phạm khoản 5, Điều 6, Điều 11, Nghị định 16/2005/NĐ-CP của Chính phủ.*

Dự án chậm tiến độ nên phải điều chỉnh, bù trượt giá làm tăng tổng mức đầu tư, do đó điều chỉnh giảm quy mô đoạn bên trái từ Km 11+585-Km 21+100, dẫn đến không hoàn thành toàn bộ dự án, dự kiến phải bổ sung hạng mục mặt đường của đoạn này với số tiền khoảng 130.000 triệu đồng, *vi phạm Khoản 3, Điều 3, Nghị định số 99/2007/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.*

- Dự án Khu công nghiệp Thụy Vân tại lô số 08 diện tích 56.356,9 m², UBND tỉnh Phú Thọ chấp thuận địa điểm cho Trung tâm sát hạch cấp phép lái xe Phú Thọ thuộc Sở Giao thông vận tải Phú Thọ thuê lại đất trong Khu công nghiệp tại thời điểm đó không phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp được Bộ Xây dựng phê duyệt tại Quyết định số 481/BXD/KTQH ngày 18/10/1997. Tuy nhiên, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Phú Thọ đã có chủ trương sắp xếp, di dời Trung tâm sát hạch cấp phép lái xe ra ngoài Khu công nghiệp trong giai đoạn 2015-2020.

Trách nhiệm đối với những sai phạm nêu trên thuộc UBND tỉnh Phú Thọ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Nhà thầu tư vấn lập dự án đầu tư và các Chủ đầu tư dự án.

2.2. Công tác thiết kế bản vẽ thi công - lập dự toán

- Dự án Đường nối quốc lộ 32C với quốc lộ 70 và xây dựng cầu Hạ Hòa: Thời gian lập, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công kéo dài 21 tháng. Mặt khác, các Nhà thầu thi công không lập dự toán tại bước thiết kế bản vẽ thi công, *vi phạm khoản 9, Điều 5,3 Luật Xây dựng năm 2003*. Quá trình khảo sát lập thiết kế bản vẽ thi công còn thiếu sót dẫn đến trong quá trình thực hiện dự án phải bổ sung, điều chỉnh thiết kế, dự toán nhiều lần làm ảnh hưởng đến tiến độ công trình, *vi phạm Điểm e, Khoản 1, Điều 52, Luật Xây dựng năm 2003*.

- Dự án điều chỉnh tuyến QL 32C đoạn qua thành phố Việt Trì: Công tác lập dự án đầu tư và thiết kế bản vẽ thi công phải điều chỉnh nhiều lần, *vi phạm Điểm e, Khoản 1, Điều 52, Luật Xây dựng năm 2003*. Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông 1-CIENCO1 không lập dự toán công trình, nhưng vẫn hưởng số tiền **220 triệu đồng**.

- Dự án Cải tạo, nâng cấp đường vùng chậm lữ đoạn Thanh Sơn - Bến Ngọc - La Phù: Quá trình khảo sát lập thiết kế bản vẽ thi công còn hạn chế, dẫn đến trong quá trình thực hiện dự án phải bổ sung, điều chỉnh thiết kế, dự toán gây ảnh hưởng đến tiến độ của công trình, *vi phạm Điểm e, Khoản 1, Điều 52, Luật Xây dựng năm 2003*. Công tác lập dự toán đối với một số công tác đào đắp nền đường vận dụng tính theo tỷ lệ % máy và thủ công, không tách được khối lượng giữa thủ công và máy là không đúng với định mức xây dựng quy định tại Văn bản số 1776/BXD-VP ngày 16/8/2007 của Bộ Xây dựng.

Trách nhiệm đối với những sai phạm nêu trên thuộc các Chủ đầu tư dự án, Ban quản lý dự án, Nhà thầu tư vấn và Nhà thầu thi công.

2.3. Công tác quản lý tiến độ

Từ những hạn chế, yếu kém, trong công tác khảo sát, lập thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế thi công, quản lý tiến độ. Nhìn chung các dự án thực hiện còn chậm so với tiến độ được duyệt, dẫn đến hiệu quả dự án chưa cao.

- Dự án Đường nối quốc lộ 32C với quốc lộ 70 và xây dựng cầu Hạ Hòa: Hạng mục cuối cùng bổ sung tăng cường moduyn đàn hồi yêu cầu toàn bộ mặt đường dẫn và đường nối trên lớp mặt đường cũ đoạn từ Km1+778 - Km21+127,43 hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 10/02/2015, nhưng chỉ đạt 50% khối lượng hoàn thành, còn lại dở dang do không được bố trí vốn.

- Dự án điều chỉnh tuyến QL 32C đoạn qua thành phố Việt Trì: Tiến độ thực hiện dự án không được thể hiện trong quyết định phê duyệt dự án đầu tư ban đầu, Dự án phải hoàn thành trong năm 2010 để phục vụ Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội năm 2010 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, đến năm 2017 mới hoàn thành đưa vào sử dụng, trong đó: đoạn Km0+00-Km7+500 bàn giao đưa vào sử dụng ngày 12/4/2013; Đoạn Km7+500 - Km21+100 dừng thi công từ 2011 đến 2014, phải điều chỉnh quy mô và chỉ hoàn thành bàn giao một nửa đường bên phải, dẫn đến tình trạng giao thông tuyến đường này trở thành một điểm đen về an toàn giao thông.

- Dự án Đường Sơ tán dân thuộc các huyện Cẩm Khê, Yên Lập và Thanh Sơn: UBND tỉnh Phú Thọ không báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc chậm tiến độ và xin gia hạn thời gian thực hiện dự án, nhưng đã tự ý cho phép điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đến 31/12/2014. Thực tế đến ngày 20/4/2016 dự án mới hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, chậm 03 năm 04 tháng so với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Công tác quản lý tiến độ không thực hiện theo đúng quy định, *vi phạm khoản 4 Điều 28 Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ.*

Trách nhiệm đối với những sai phạm nêu trên thuộc các Chủ đầu tư dự án, Ban quản lý dự án và Nhà thầu thi công.

2.4. Công tác nghiệm thu, thanh, quyết toán

- Dự án Cải tạo, nâng cấp đường vùng chậm lữ đoạn Thanh Sơn - Bến Ngọc - La Phù: Chủ đầu lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành chậm 11 tháng; Dự án chưa được thẩm tra, phê duyệt quyết toán hoàn thành, *vi phạm Điều 19, Thông tư 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011.*

Trách nhiệm đối với những sai phạm nêu trên thuộc Sở Tài chính và Chủ đầu tư dự án, Ban quản lý dự án.

2.5. Sai phạm về tài chính ở các gói thầu kiểm tra

Công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự toán và nghiệm thu thanh toán các gói thầu, đề xuất quyết toán, điều chỉnh giá không đúng quy định, định mức của Bộ Xây dựng; các sai phạm được phát hiện qua thanh tra tổng số tiền là **42.852,415 triệu đồng**, trong đó, sai phạm trong xây lắp với số tiền là **22.125,51 triệu đồng** và số tiền nợ đọng tiền thuê đất là **20.726,905 triệu đồng**, cụ thể:

(1) *Dự án đường nối QL32C với QL70 và xây dựng cầu Hạ Hòa do Sở Giao thông vận tải làm Chủ đầu tư. Sai phạm với tổng số tiền 2.751,90 triệu đồng, gồm:*

- Giá trị chênh lệch tăng giữa thi công bằng máy và thủ công do áp dụng định mức không đúng quy định **2.751,90 triệu đồng** (gói 01 thuộc giai đoạn 1 là 11,9 triệu đồng; gói 03 thuộc giai đoạn 1 là 409 triệu đồng; gói thầu số 01 Đoạn nối nút giao của đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai tại xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa đến đường dẫn cầu Hạ Hòa là 2.331 triệu đồng).

(2) *Dự án Điều chỉnh tuyến QL 32C đoạn qua thành phố Việt Trì do Sở Giao thông vận tải làm Chủ đầu tư. Các sai phạm với tổng số tiền là 8.045 triệu đồng, gồm:*

- Chi phí tư vấn lập dự toán Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông 1-CIENCO1 không thực hiện, nhưng vẫn hưởng với số tiền **220 triệu đồng**.

- Giá trị chênh lệch tăng giữa thi công bằng máy và thủ công do áp dụng định mức không đúng quy định **4.127 triệu đồng** (Doanh nghiệp xây dựng Xuân trường).

- Giá trị do Chủ đầu tư thanh toán không đúng quy định cho Doanh nghiệp xây dựng Xuân trường đối với khoản thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường không đúng quy định với số tiền **3.698 triệu đồng**.

(3) *Dự án Đường sơ tán dân thuộc các huyện Cẩm Khê, Yên Lập, Thanh Sơn:* Giá trị chênh lệch tăng giữa thi công bằng máy và thủ công do áp dụng định mức không đúng quy định **2.590 triệu đồng** (Gói thầu số 02: Công ty TNHH xây dựng Tự lập đã hưởng chênh lệch giá trị 1.121 triệu đồng; Công ty TNHH L&C đã hưởng chênh lệch giá trị 1.060 triệu đồng; Công ty CP xây dựng số 12 đã hưởng chênh lệch giá trị 409 triệu đồng).

(4) *Dự án Cải tạo, nâng cấp đường vùng chậm lũ đoạn Thanh Sơn - Bến Ngọc - La Phù do Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn làm chủ đầu tư:* Giá trị chênh lệch tăng giữa thi công bằng thủ công và máy do áp dụng định mức không đúng quy định, Doanh nghiệp Xây dựng Xuân Trường đã hưởng chênh lệch giá trị **1.976 triệu đồng** (Gói thầu số 01 giai đoạn 1 là 1.384 triệu đồng, Gói thầu số 02 giai đoạn 2 là 592 triệu đồng).

(5) *Cứng hóa mặt đê tả Sông Lô (gói thầu xây lắp số 05 do Công ty Cổ phần Đạt Hưng là nhà thầu thi công) thuộc Dự án Cầu sông Lô và cứng hóa mặt đê tả sông Lô, huyện Đoan Hùng do Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn làm chủ đầu tư. Các sai phạm do Chủ đầu tư thanh toán không đúng quy định cho Nhà thầu với tổng số tiền **116,80 triệu đồng**, gồm:*

- Giá trị chênh lệch số tiền thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường sai quy định với giá trị **9,80 triệu đồng**.

- Giá trị chênh lệch tăng giữa thi công bằng thủ công và máy do áp dụng định mức không đúng quy định, với số tiền **107 triệu đồng**.

(6) *Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Đồng Quang theo hình thức Hợp đồng Xây Dựng - Chuyển Giao (BT) do Công ty Cổ phần Ao Vua làm Chủ đầu tư. Các sai phạm với tổng số tiền **2.443 triệu đồng**, gồm:*

- Giá trị hạng mục khoan kiểm tra địa tầng mũi cọc thuộc gói thầu thi công xây dựng số XD1A do Công ty Cổ phần 473 thực hiện, XD1B do Công ty Cổ phần Cầu 14 thực hiện. Chủ đầu tư thanh toán cho 02 Nhà thầu không đúng quy định với số tiền chênh lệch **958 triệu đồng** (trong đó gói thầu XD1A 419,960 triệu đồng; gói thầu XD1B 538,599 triệu đồng).

- Giá trị hạng mục trạm điện thi công tại 02 gói thầu thi công xây dựng số XD1A do Công ty Cổ phần 473 thực hiện, XD1B do Công ty Cổ phần Cầu 14 thực hiện, Chủ đầu tư thanh toán cho 02 Nhà thầu không đúng quy định với số tiền **1.348**

triệu đồng (gói thầu XD1A 598 triệu đồng; gói thầu XD1B 750 triệu đồng).

- Gói thầu số 12 - Đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa phục vụ thi công Dự án, Nhà thầu là Đoàn Quản lý đường thủy nội địa số 9 (nay là Công ty Cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 9). Thanh, quyết toán ca hoạt động cho tàu 150CV, công tác chỉnh phao và chống phao không đúng quy định, với số tiền **137 triệu đồng**.

(7) *Dự án Khu công nghiệp Thủy Vân, số tiền 3.288 triệu đồng và số tiền nợ đọng 20.726,906 triệu đồng, cụ thể:*

- Giá trị chênh lệch tăng giữa thi công bằng thủ công và máy do Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường thực hiện, áp dụng định mức không đúng quy định **2.944 triệu đồng**.

- Giá trị chênh lệch tăng khi điều chỉnh định mức đào đất cấp IV về đất cấp III, do Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường thực hiện, áp dụng định mức không đúng quy định, với số tiền **343 triệu đồng**.

- Số tiền của 08 doanh nghiệp còn nợ thuê đất **20.726,905 triệu đồng**, trong đó: tiền thuê đất 14.708,427 triệu đồng, tiền chậm nộp 6.018,478 triệu đồng (Công ty TNHH phát triển Hùng Vương 11.415,5 triệu đồng; Công ty TNHH phát triển Hùng Vương 3.675,4 triệu đồng; Công ty CP khai khoáng và cơ khí Hữu Nghị - Vĩnh Sinh 2.503,5 triệu đồng; Công ty Cổ phần Bia rượu Hùng Vương 2.006,7 triệu đồng; Công ty Cổ phần Phú Thọ Nano tech 840,4 triệu đồng; Công ty Cổ phần Quartz Việt Nam 110,1 triệu đồng; Công ty Cổ phần Eco Capital 18,5 triệu đồng; Công ty Cổ phần cơ khí Đức Việt Nam 156,3 triệu đồng).

(8) *Khu công nghiệp Trung Hà: Giá trị chênh lệch tăng giữa thi công bằng thủ công và máy do áp dụng định mức không đúng quy định 336 triệu đồng* (gói thầu số 01 do Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Hoàng Gia thực hiện là 94 triệu đồng; gói thầu số 02 do Công ty TNHH tư vấn xây dựng Vĩnh Tường thực hiện là 242 triệu đồng).

(9) *Dự án Cầu qua sông Bàn, xã Võ Miếu do UBND huyện Thanh Sơn làm chủ đầu tư, Gói thầu xây lắp số 08 (giai đoạn 1) do Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng Tự Lập thực hiện: Đối chiếu khối lượng một số công việc tại hợp đồng với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, biên bản nghiệm thu hạng mục công trình, hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành các đợt. Chủ đầu tư đã thanh toán và khối lượng nghiệm thu thực tế chênh lệch tăng với giá trị 578,81 triệu đồng.*

Trách nhiệm đối với những sai phạm nêu trên thuộc UBND tỉnh Phú Thọ, các sở, ngành: Tài chính, Ban quản lý các Khu công nghiệp, Chủ đầu tư và Ban Quản lý các dự án, các Nhà thầu tư vấn.

3. Công tác quản lý trong hoạt động khoáng sản

Trong thời gian qua, việc thực hiện các chính sách, pháp luật về quản lý hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn toàn tỉnh Phú Thọ cơ bản đã được Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở, ngành triển khai và

được điều chỉnh kịp thời phù hợp với các quy định của pháp luật. Hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đã và đang góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động khoáng sản được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo. Trong giai đoạn 2006 - 2017, UBND Tỉnh ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm cụ thể hóa các quy định của pháp luật để chỉ đạo, hướng dẫn việc quản lý, khai thác và chế biến khoáng sản; những thiếu sót, tồn tại trong hoạt động khoáng sản đã được xử lý và chấn chỉnh kịp thời, đến nay hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Thọ cơ bản đã đi vào nề nếp, tuân thủ các quy định của pháp luật về khoáng sản. Công tác chỉ đạo điều hành được tăng cường, hoạt động thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên... Tuy nhiên, trong công tác quản lý, khai thác khoáng sản trên địa bàn Tỉnh còn một số tồn tại, thiếu sót như sau:

3.1. Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoáng sản của UBND tỉnh

UBND tỉnh Phú Thọ chưa kịp thời trình Thủ tướng Chính phủ và chưa kịp thời ban hành một số văn bản như: Việc khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm cấm hoạt động khoáng sản ở từng giai đoạn; khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng. Đặc biệt là văn bản quy định, hướng dẫn tính, thu phí bảo vệ môi trường, dẫn đến các doanh nghiệp chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính trong một thời gian dài, cụ thể:

Theo quy định tại Thông tư số 67/2008/TT-BTC ngày 21/7/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 63/2008/NĐ-CP ngày 13/5/2008 của Chính phủ (có hiệu lực từ ngày 05/8/2008) và Thông tư số 158/2011/TT-BTC ngày 16/11/2011 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 74/2011/NĐ-CP ngày 25/8/2011 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (có hiệu lực từ 01/01/2012) thì UBND tỉnh phải ban hành quy định, hướng dẫn tính, thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản. Tuy nhiên, đến ngày 16/11/2015, UBND tỉnh Phú Thọ mới ban hành Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND về việc quy đổi từ số lượng quặng khoáng sản thành phẩm ra số lượng quặng khoáng sản nguyên khai để tính phí bảo vệ môi trường, chậm 07 năm so với quy định.

Giai đoạn 2006-2017, sản lượng khoáng sản kê khai nộp phí bảo vệ môi trường là **21.522.167 (tấn và m³)**, trong đó giai đoạn 2009-2015 có số lượng khoáng **7.396.430 (tấn và m³)** theo quy định phải thực hiện quy đổi từ số lượng quặng khoáng sản thành phẩm ra số lượng quặng khoáng sản nguyên khai để tính phí bảo vệ môi trường, nhưng UBND tỉnh Phú Thọ không thực hiện, các sở, ngành chức năng cũng không tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện, dẫn đến thất thu đáng kể cho ngân sách nhà nước.

Trách nhiệm đối với những sai phạm nêu trên thuộc UBND tỉnh; các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính và Cục Thuế (giai đoạn 2008-2015).

3.2. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản giai đoạn 2006-2010, định hướng đến năm 2020 được Sở Công Thương thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2483/2007/QĐ-UBND ngày 01/10/2007. Tuy nhiên, nội dung quy hoạch không xác định khu vực điểm mỏ và loại khoáng sản cần thăm dò, khai thác, chế biến, *vi phạm Khoản 3, Điều 12, Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ.*

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đến năm 2020, định hướng đến 2030 được Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 17/9/2015. Tuy nhiên, chưa cập nhật kịp thời về tọa độ, diện tích, *vi phạm khoản 3, Điều 13, Luật Khoáng sản 2010; khoản 4, Điều 9 Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ.*

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm cấm hoạt động khoáng sản chưa kịp thời, chậm, cụ thể: Giai đoạn Luật Khoáng sản năm 1996 (sửa đổi, bổ sung năm 2005) và giai đoạn Luật Khoáng sản 2010 có hiệu lực nhưng đến năm 2010, 2018 Sở Tài nguyên và Môi trường mới trình UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 30/6/2010 và số 299/QĐ-UBND ngày 02/02/2018.

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo thẩm quyền, UBND tỉnh chưa ban hành quyết định phê duyệt, *vi phạm khoản 4, Điều 78, Luật Khoáng sản 2010.* Tuy nhiên sau thời điểm thanh tra, UBND tỉnh đã phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định số 3029/QĐ-UBND ngày 14/11/2018.

Trách nhiệm đối với những sai phạm nêu trên thuộc UBND tỉnh, các Sở, ngành: Tài nguyên và môi trường, Công Thương, Xây dựng.

3.3. Việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất cho hoạt động khoáng sản và đất sản xuất vật liệu xây dựng.

- Giai đoạn từ 2006 đến nay, UBND tỉnh Phú Thọ đã thu hồi đất cho hoạt động khoáng sản vượt **333,34 ha** so với quy hoạch sử dụng đất được Chính phủ phê duyệt, vào các loại đất khác, vi phạm Luật Đất đai.

- Tại Quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường được UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt tại Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 25/8/2014, trong đó có mỏ Đá xây dựng xóm Quế, xã Thu Cúc, huyện Thanh Sơn vào đất rừng phòng hộ và sản xuất với diện tích **90 ha**. Tuy nhiên sau khi kiểm tra, rà soát, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 điều chỉnh tọa độ và điểm khép góc ra khỏi rừng phòng hộ và sản xuất, diện tích sau điều chỉnh giảm còn **6,44 ha**.

Trách nhiệm đối với những sai phạm nêu trên thuộc UBND tỉnh, các Sở, ngành: Tài nguyên và môi trường, Công Thương, Xây dựng.

3.4. Việc cấp giấy chứng nhận đầu tư

- Kiểm tra 34 giấy chứng nhận đầu tư, có 20 giấy chứng nhận đầu tư, tại mục ưu đãi đầu tư ghi dự án được hưởng các ưu đãi theo các quy định pháp luật hiện hành, không ghi đầy đủ thông tin về ưu đãi theo hướng dẫn tại Điều 41 Nghị định số 108/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư năm 2005; Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/10/2006 và Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trách nhiệm đối với những sai phạm nêu trên thuộc UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư (giai đoạn 2006-2017).

3.5. Việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản

- Trong năm 2012, UBND tỉnh cấp gia hạn 02 giấy phép khai thác khoáng sản trước khi Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố khu vực khoáng sản phân tán nhỏ lẻ (Công ty TNHH khoáng sản Thành Phương khai thác, chế biến Cao lanh tại dốc Mạn, xã Dị Nậu, huyện Tam Nông; Công ty TNHH khoáng sản và xây dựng HAT khai thác Sepentin tại xã Tất Thắng, huyện Thanh Sơn), vi phạm Điều 82, Luật Khoáng sản 2010.

- Có 24 giấy phép khai thác khoáng sản cấp phép chưa đầy đủ thủ tục, nội dung và hình thức theo mẫu quy định tại Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 và Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định (có 11/41 giấy phép không nêu độ sâu, chiều cao khai thác; 07/41 giấy phép ban hành bằng hình thức quyết định; 17/41 giấy phép không nêu vị trí, tọa độ khai thác; 09/41 giấy phép không nêu phương pháp, công nghệ khai thác; 01 dự án cấp phép mở rộng nhưng không có quyết định phê duyệt đánh giá hàm lượng, trữ lượng).

- Tại dự án mỏ đá xóm Pheo, xã Yên Lãng, huyện Thanh Sơn do Công ty Cổ phần thi công cơ giới Chiến Thắng làm chủ đầu tư, UBND tỉnh cấp lại giấy phép khai thác và mở rộng với diện tích 63.660,0 m², thời hạn khai thác 02 năm, nhưng không có quyết định phê duyệt đánh giá hàm lượng, trữ lượng khoáng sản, vi phạm Điều 53 Luật Khoáng sản 2010. Tuy nhiên, đến ngày 29/7/2011, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2470/QĐ-UBND phê duyệt trữ lượng khoáng sản.

Trách nhiệm đối với những sai phạm nêu trên thuộc UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường.

3.6. Công tác cho thuê đất hoạt động khoáng sản

Kiểm tra trực tiếp 11 dự án, có 01 dự án (Mỏ sắt xã Tân phú, huyện Tân Sơn của Chi nhánh Công ty CP khai khoáng luyện kim Bắc Việt). Sau khi hết thời hạn thuê đất, nhưng sở Tài nguyên và Môi trường và Công ty chưa thực hiện ký lại hợp đồng thuê đất, vi phạm Điều 31, Luật khoáng sản 2010.

Trách nhiệm đối với sai phạm nêu trên thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và Chủ đầu tư dự án.

3.7. Công tác bảo vệ môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường

Tính đến 31/12/2017, tổng số tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường của 159 dự án phải nộp 33.763,786 triệu đồng; số tiền đã nộp 21.032,481 triệu đồng, số tiền còn nợ đọng **12.731,305 triệu đồng** của 52 đơn vị, vi phạm Điều 35, Nghị định 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ; Điều 9, Điều 18, Quyết định 71/2008/QĐ-TTg ngày 29/05/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Trách nhiệm đối với sai phạm nêu trên thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và Chủ đầu tư các dự án.

3.8. Công tác đóng cửa mỏ

Trong giai đoạn từ năm 2006 đến 31/12/2017, trên địa bàn tỉnh Phú Thọ có 19 dự án do UBND tỉnh cấp giấy phép đã hết thời hạn, trong đó có 03/19 dự án thực hiện đóng cửa mỏ, còn 16/19 dự án chưa thực hiện, vi phạm Điều 55, Điều 73 Luật Khoáng sản 2010.

Trách nhiệm đối với sai phạm nêu trên thuộc UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ đầu tư các dự án.

3.9. Sai phạm về tài chính trong hoạt động khoáng sản

Các sai phạm được phát hiện qua thanh tra với tổng số tiền là **24.163,845 triệu đồng**, trong đó:

- Số tiền **12.731,305 triệu đồng**, tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường và đóng cửa mỏ của 52 đơn vị nợ đọng.

- Số tiền **6.651,741 triệu đồng**, tạm tính tiền phí bảo vệ môi trường sau quy đổi từ quặng thành phẩm về nguyên khai của một số chủ đầu tư dự án, trong đó: Công ty Cổ phần ATA Phú Thọ 180,758 triệu đồng; Công ty Cổ phần khai thác, chế biến đá Cự Đồng 593,267 triệu đồng; Công ty Cổ phần khoáng sản và luyện kim Thăng Long 5.789 triệu đồng; Công ty Cổ phần thi công cơ giới Chiến Thắng 19,302 triệu đồng; Công ty TNHH khoáng sản Thành Phương 69,414 triệu đồng.

- Số tiền **1.926,180 triệu đồng**, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản do Công ty Cổ phần khoáng sản và luyện kim Thăng Long chưa thực hiện kê khai.

- Số tiền **2.111,390 triệu đồng**, tiền thuê đất do một số chủ đầu tư dự án còn nợ, trong đó: Công ty Cổ phần khoáng sản và luyện kim Thăng Long 62,000 triệu đồng; Công ty Cổ phần khai khoáng luyện kim Bắc Việt 1.736,000 triệu đồng; Công ty Cổ phần thi công cơ giới Chiến Thắng 313,390 triệu đồng;

- Số tiền **616,420 triệu đồng**, tiền thuế tài nguyên do một số chủ đầu tư dự án còn nợ, trong đó: Công ty Cổ phần khai thác, chế biến đá Cự Đồng 113,542 triệu đồng; Công ty TNHH Tiến Cường 2,415 triệu đồng; Công ty Cổ phần khoáng sản và luyện kim Thăng Long 1,680 triệu đồng; Công ty Cổ phần thi công cơ giới Chiến Thắng 498,783 triệu đồng.

- Số tiền **126,809 triệu đồng**, tiền phí bảo vệ môi trường do một số chủ đầu tư dự án còn nợ, trong đó: Công ty TNHH Tiến Cường 0,920 triệu đồng; Công ty Cổ

phần khoáng sản và luyện kim Thăng Long 77,760 triệu đồng; Công ty Cổ phần đầu tư phát triển khoáng sản Phú Đức 3,100 triệu đồng; Công ty Cổ phần thi công cơ giới Chiến Thắng 45,029 triệu đồng.

II. KIẾN NGHỊ

Tổng Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

1. Giao Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ

1.1. Có biện pháp khắc phục, chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót, vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng và khai thác tài nguyên khoáng sản đã nêu trong kết luận thanh tra;

1.2. Rà soát, đôn đốc các chủ đầu tư dự án đang còn nợ đọng tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản thuế, phí còn phải nộp về ngân sách nhà nước, có biện pháp xử lý phạt theo quy định của pháp luật đối với trường hợp không chấp hành. Đối với một số trường hợp không có khả năng thực hiện, UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ và Quốc hội xem xét, xử lý theo quy định;

1.3. Chỉ đạo các sở ngành kiểm tra, rà soát cụ thể để xác định bổ sung tiền sử dụng đất đối với các dự án do chủ đầu tư tự chuyển mục đích sử dụng đất; tính chưa đúng về tiền sử dụng đất các chủ đầu tư phải nộp, thu về ngân sách nhà nước được nêu trong kết luận này và các dự án trên toàn tỉnh;

1.4. Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 để thẩm định và phê duyệt theo quy định;

1.5. Đối với Dự án khu nhà ở phường Nông Trang, thực hiện điều chỉnh và hoàn thiện lại trình tự, thủ tục thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 61 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan;

1.6. Đối với Dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại đồng Trầm Đá, thành phố Việt Trì. Do không tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất và dự án đã hoàn thành toàn bộ phần hạ tầng kỹ thuật và đã bán chuyên nhượng căn hộ cho khách hàng. Do đó, không thể tổ chức đấu giá lại quyền sử dụng đất. Để đảm bảo ổn định cho người dân mua căn hộ ở lâu dài, tránh phát sinh khiếu kiện phức tạp, đông người. Vì vậy, cần rà soát lại nghĩa vụ tài chính đất đai, xác định lại tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định và thu đúng, thu đủ về ngân sách nhà nước. Tổ chức kiểm điểm nghiêm túc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan đối với sai phạm trên;

1.7. Đối với Dự án Tổ hợp khách sạn, trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Mường Thanh Phú Thọ, xin ý kiến thống nhất với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng. Trên cơ sở đó kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ cho phép điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng, chuyển mục đích sử dụng diện tích 1.426m² (phần diện tích sàn căn hộ từ tầng 14 đến tầng 27) từ hình thức căn hộ cao cấp cho thuê sang hình thức căn hộ ở cao cấp lâu dài để đảm bảo quyền lợi cho

người mua nhà và tránh phát sinh khiếu kiện sau này; xác định lại tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định và thu đúng, thu đủ về ngân sách nhà nước;

1.8. Đối với khoản chi phí dự phòng của Dự án Khu nhà ở đô thị và trung tâm thương mại dịch vụ Hưng Hóa 7.143,056 triệu đồng và Dự án Khu nhà ở đô thị Tân Dân 3.507,784 triệu đồng, xin ý kiến hướng dẫn của Bộ Xây dựng và Bộ Tài Chính để xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với công trình nhà trẻ tại ô đất có ký hiệu NT thuộc Dự án Khu nhà ở đô thị Tân Dân, chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện thủ tục tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và miễn tiền sử dụng đất theo quy định;

1.9. Có biện pháp chấn chỉnh, giải quyết dứt điểm số tiền **1.405,9 tỷ đồng** nợ đọng xây dựng trên địa bàn tỉnh và hạn chế phát sinh nợ đọng xây dựng mới. Trong đó, Dự án đường nối QL32C với QL70 và xây dựng cầu Hạ Hòa do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư, chỉ đạo Chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ, xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản với số tiền **12.756 triệu đồng**; ưu tiên bố trí vốn, để hoàn thành dứt điểm những dự án chưa hoàn thành, nhằm phát huy hiệu quả vốn đầu tư xây dựng;

1.10. Đối với dự án Khu công nghiệp Thụy Vân: Kiểm tra, rà soát và xử lý theo quy định của pháp luật đối với Lô số 8 Trung tâm sát hạch cấp phép lái xe Phú Thọ có diện tích **56.356,9 m²**. Nếu UBND tỉnh Phú Thọ muốn tiếp tục sử dụng trong khu công nghiệp, thì cần phải điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng theo quy định;

1.11. Khẩn trương ban hành các văn bản theo quy định về khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tập trung rà soát, sửa đổi, điều chỉnh các văn bản do UBND tỉnh ban hành không phù hợp với các quy định pháp luật về khoáng sản; xây dựng và phê duyệt đồng bộ các quy hoạch, phát triển khai thác, chế biến các loại khoáng sản trên địa bàn bảo đảm sử dụng có hiệu quả;

1.12. Kiểm tra, rà soát, xử lý đối với diện tích **333,34 ha** đất đã thu hồi cho hoạt động khoáng sản vượt quy hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật;

1.13. Rà soát và điều chỉnh lại nội dung 12/24 giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp còn hiệu lực theo đúng quy định tại Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 và Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

1.14. Đối với dự án khai thác, chế biến quặng Sắt tại xóm Chùa, xã Khả Cửu và mỏ Sắt xóm Vì, xã Thượng Cửu, huyện Thanh Sơn, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng khẩn trương làm việc với Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam để xác định và thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với Công ty Cổ phần khoáng sản luyện kim Thăng Long theo quy định của pháp luật;

1.15. Kiểm tra, rà soát việc giao đất, sử dụng đất tại Khu vực xóm Chùa, xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, diện tích 6,2ha giao cho Công ty Cổ phần khoáng sản và luyện kim Thăng Long và diện tích giao cho Công ty Cổ phần đầu tư phát triển

khoáng sản Phú Đức tại Lô II và Lô III diện tích 67,48ha tại xã Vĩnh Lại và Bản Nguyên, huyện Lâm Thao để xử lý theo quy định của pháp luật;

1.16. Thực hiện ký hợp đồng thuê đất đối với dự án mở sắt cấp cho chi nhánh Công ty Cổ phần khai khoáng luyện kim Bắc Việt theo quy định của pháp. Thực hiện đóng cửa mỏ đối với 16 điểm mỏ đã hết hạn quy định của pháp luật;

1.17. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Cục thuế tính toán sản lượng khoáng sản kê khai nộp phí bảo vệ môi trường giai đoạn 2009-2015 đối với số lượng **7.396.430 (tấn và m³)** phải thực hiện quy đổi từ số lượng quặng khoáng sản thành phẩm ra số lượng quặng khoáng sản nguyên khai để tính phí bảo vệ môi trường theo thông tư số 67/2008/TT-BTC ngày 21/7/2008 và Thông tư số 158/2011/TT-BTC ngày 16/11/2011 của Bộ Tài chính, thu về ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Đối với các Bộ, ngành trung ương

2.1. Giao Bộ Tài chính

Đối với Dự án khu nhà ở phường Nông Trang giao Tổng Cục Thuế kiểm tra, rà soát việc nộp thuế chuyển nhượng Dự án khu nhà ở phường Nông Trang.

2.2. Giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính

Hướng dẫn UBND tỉnh Phú Thọ kiểm tra, xử lý và thu hồi đối với khoản chi phí dự phòng của Dự án Khu nhà ở đô thị và trung tâm thương mại dịch vụ Hưng Hóa 7.143,056 triệu đồng và Dự án Khu nhà ở đô thị Tân Dân 3.507,784 triệu đồng đã đưa vào tổng chi phí phát triển, khi xác định tiền sử dụng đất theo phương pháp thặng dư không đúng với quy định tại Thông tư 145/2007/TT-BTC ngày 06/12/2007.

2.3. Giao Bộ Giao thông vận tải

Điều chỉnh, bổ sung dự án điều chỉnh tuyến QL 32C đoạn qua thành phố Việt Trì do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư, để hoàn thiện nửa đường bên trái đoạn Km11+585 -Km21+100 theo quy định của Luật Đầu tư Công và pháp luật có liên quan.

3. Xử lý về kinh tế: Tổng số tiền 36.732,136 triệu đồng do vi phạm và số tiền 72.431,545 triệu đồng, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền chậm nộp, tiền ký quỹ, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường do chủ đầu tư một số dự án còn nợ, cụ thể:

3.1. Thu hồi vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra Chính phủ do vi phạm:

Số tiền **3.698 triệu đồng** của Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường do Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu các khoản thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường không đúng quy định và do Nhà thầu chưa thực hiện theo quy định của pháp luật khi khai thác đất để phục vụ thi công công trình của Dự án Điều chỉnh tuyến QL 32C đoạn qua thành phố Việt Trì. Ngày 06/11/2018, Thanh tra Chính phủ ban hành Quyết định số 956/QĐ-TTTP về việc thu hồi số tiền trên về tài khoản tạm giữ của Thanh tra Chính phủ. Ngày

24/01/2019, Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường đã nộp số tiền **3.698 triệu đồng** về tài khoản tạm giữ của Thanh tra Chính phủ. Do dự án chưa được quyết toán, UBND tỉnh Phú Thọ cần tổ chức kiểm điểm nghiêm túc Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với sai phạm trên.

3.2. Giao Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ rà soát, thu hồi và giảm trừ khi thanh, quyết toán do vi phạm với số tiền 33.034,136 triệu đồng

3.2.1. Thu hồi tiền ở các dự án sử dụng đất có sai phạm với tổng số tiền **6.129,805 triệu đồng**, tiền sử dụng đất của một số dự án phải nộp bổ sung, do UBND tỉnh Phú Thọ khi tính tiền sử dụng đất đã đưa thuế VAT vào xác định không đúng quy định, trong đó: Dự án Khu nhà ở phường Nông Trang 1.263,805 triệu đồng; Dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại đồng Trầm Đá 4.866 triệu đồng.

3.2.2. Thu hồi số tiền **2.706,80 triệu đồng** chênh lệch tăng giữa thi công bằng máy và thủ công đối với 02 dự án đầu tư xây dựng đã quyết toán. Ngày 10/9/2019, Thanh tra tỉnh Phú Thọ có Văn bản số 427/TTr-VP về việc đôn đốc khắc phục sai phạm qua công tác thanh tra, các Nhà thầu đã nộp vào Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Thọ số tiền **2.707 triệu đồng**.

(1) Dự án Đường sơ tán dân thuộc các huyện Cẩm Khê, Yên Lập, Thanh Sơn: Thu hồi về ngân sách nhà nước giá trị chênh lệch tăng giữa thi công bằng máy và thủ công do áp dụng định mức không đúng quy định **2.590 triệu đồng** (Gói thầu số 02: Công ty TNHH xây dựng Tự lập là 1.121 triệu đồng; Công ty TNHH L&C là 1.060 triệu đồng; Công ty CP xây dựng số 12 là 409 triệu đồng).

(2) Cứng hóa mặt đê tả Sông Lô (gói thầu xây lắp số 05 do Công ty Cổ phần Đạt Hưng là nhà thầu thi công) thuộc Dự án Cầu sông Lô và cứng hóa mặt đê tả sông Lô, huyện Đoan Hùng do Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn làm chủ đầu tư: Thu hồi về ngân sách số tiền **116,80 triệu đồng**, gồm: Giá trị chênh lệch số tiền thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường sai quy định 9,8 triệu đồng; giá trị chênh lệch tăng giữa thi công bằng thủ công và máy do áp dụng định mức không đúng quy định 107 triệu đồng;

3.2.3. Thu hồi và giảm trừ khi thanh, quyết toán đối với 04 dự án đầu tư xây dựng với tổng số tiền **3.484,81 triệu đồng**.

(1) Dự án Điều chỉnh tuyến QL 32C đoạn qua thành phố Việt Trì do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư: Giảm trừ quyết toán số tiền Chi phí tư vấn lập dự toán do Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông 1-CIENCO1 không thực hiện, nhưng vẫn hưởng với giá trị **220 triệu đồng**;

(2) Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Đồng Quang theo hình thức Hợp đồng Xây Dựng - Chuyển Giao (BT) do Công ty Cổ phần Ao Vua làm Chủ đầu tư: thu hồi số tiền **2.443 triệu đồng**, gồm:

- Giá trị hạng mục khoan kiểm tra địa tầng mũi cọc thuộc gói thầu thi công xây dựng số XD1A, XD1B thanh toán không đúng quy định với giá trị chênh lệch **958 triệu đồng** (gói thầu XD1A 419,960 triệu đồng do Công ty Cổ phần 473 thực hiện; gói thầu XD1B là 538,599 triệu đồng do Công ty Cổ phần cầu 14 - Cienco1 thực hiện);

- Giá trị hạng mục trạm điện thi công tại 02 gói thầu thi công xây dựng số XD1A, XD1B thanh quyết toán chưa đúng quy định với số tiền có giá trị **1.348 triệu đồng** (gói thầu XD1A là 598 triệu đồng do Công ty Cổ phần 473 thực hiện; gói thầu XD1B là 750 triệu đồng do Công ty Cổ phần cầu 14 - Cienco1 thực hiện);

- Gói thầu số 12 - Đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa phục vụ thi công Dự án, Nhà thầu là Đoàn Quản lý đường thủy nội địa số 9 (nay là Công ty Cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 9). Việc quyết toán ca hoạt động cho tàu 150CV, công tác chỉnh phao và chống phao không đúng quy định, với tổng số tiền **137 triệu đồng**.

(3) Dự án khu công nghiệp Thụy Vân, giảm trừ quyết toán giá trị chênh lệch tăng khi điều chỉnh định mức đào đất cấp IV về đất cấp III, do áp dụng định mức không đúng quy định **343 triệu đồng** của Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường;

(4) Dự án Cầu qua sông Bần, xã Võ Miếu do UBND huyện Thanh Sơn làm chủ đầu tư: Giảm trừ quyết toán giá trị chênh lệch giữa khối lượng đã thanh toán và khối lượng nghiệm thu thực tế **578,81 triệu đồng** của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng Tự Lập;

3.2.4. Giảm trừ quyết toán đối với giá trị chênh lệch tăng giữa thi công bằng máy và thủ công đối với 05 dự án đầu tư xây dựng với tổng số tiền **12.134,90 triệu đồng**. Tiếp tục rà soát và giảm trừ những công tác tương tự nếu phát hiện.

(1) Dự án đường nối QL32C với QL70 và xây dựng cầu Hạ Hòa do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư: Giảm trừ quyết toán đối với giá trị chênh lệch tăng giữa thi công bằng máy và thủ công **2.751,90 triệu đồng** (gói 01 do Công ty Cổ phần Cầu 14 - Cienco1 thực hiện thuộc giai đoạn 1: 11,9 triệu đồng; gói 03 do Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng số 4 thực hiện thuộc giai đoạn 1: 409 triệu đồng; gói thầu số 01 bổ sung do Liên danh nhà thầu Công ty Cổ phần xây dựng giao thông Phú Thọ và Công ty xây dựng Hòa Phong thực hiện: Đoạn nối nút giao của đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai tại xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa đến đường dẫn cầu Hạ Hòa 2.331 triệu đồng);

(2) Dự án Điều chỉnh tuyến QL 32C đoạn qua thành phố Việt Trì do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư: Giảm trừ quyết toán đối với giá trị chênh lệch tăng giữa thi công bằng máy và thủ công **4.127 triệu đồng** của Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường;

(3) Dự án Cải tạo, nâng cấp đường vùng chậm lữ đoạn Thanh Sơn - Bến Ngọc - La Phù do Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn làm chủ đầu tư: Giảm trừ quyết toán đối với giá trị chênh lệch tăng giữa thi công bằng máy và thủ công **1.976 triệu đồng** của Doanh nghiệp Xây dựng Xuân Trường (Gói thầu số 01 giai đoạn 1: 1.384 triệu đồng, Gói thầu số 02 giai đoạn 2: 592 triệu đồng);

(4) Dự án Khu công nghiệp Thụy Vân: Giảm trừ quyết toán đối với giá trị chênh lệch tăng giữa thi công bằng máy và thủ công **2.944 triệu đồng** của Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường thực hiện;

(5) Khu công nghiệp Trung Hà do Công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp - Ban quản lý các Khu công nghiệp làm chủ đầu tư: Giảm trừ quyết toán đối với giá trị

chênh lệch tăng giữa thi công bằng máy và thủ công **336 triệu đồng** (gói thầu số 01 do Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Hoàng Gia thực hiện: 94 triệu đồng; gói thầu số 02 do Công ty TNHH tư vấn xây dựng Vĩnh Tường thực hiện: 242 triệu đồng).

3.2.5. Thu hồi tiền ở các dự án khai thác, chế biến khoáng sản với tổng số tiền **8.577,821. triệu đồng**, gồm:

- Số tiền **6.651,741 triệu đồng**, tạm tính tiền phí bảo vệ môi trường sau quy đổi từ quặng thành phẩm về nguyên khai của một số chủ đầu tư dự án, trong đó: Công ty Cổ phần ATA Phú Thọ 180,758 triệu đồng; Công ty Cổ phần khai thác, chế biến đã Cự Đồng 593,267 triệu đồng; Công ty Cổ phần khoáng sản và luyện kim Thăng Long 5.789 triệu đồng; Công ty Cổ phần thi công cơ giới Chiến Thắng 19,302 triệu đồng; Công ty TNHH khoáng sản Thành Phương 69,414 triệu đồng.

- Số tiền **1.926,180 triệu đồng**, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản do Công ty Cổ phần khoáng sản và luyện kim Thăng Long chưa thực hiện kê khai.

3.3. Giao Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ đơn đốc, thu hồi số tiền 72.431,545 triệu đồng do các chủ đầu tư còn nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền chậm nộp, tiền ký quỹ, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, gồm:

- Số tiền **20.726,905 triệu đồng**, tiền thuê đất do chủ đầu tư của 08 doanh nghiệp thuộc Dự án Khu công nghiệp Thụy Vân còn nợ đọng (Công ty TNHH phát triển Hùng Vương 11.415,5 triệu đồng; Công ty TNHH phát triển Hùng Vương 3.675,4 triệu đồng; Công ty CP khai khoáng và cơ khí Hữu Nghị - Vĩnh Sinh 2.503,5 triệu đồng; Công ty Cổ phần Bia rượu Hùng Vương 2.006,7 triệu đồng; Công ty Cổ phần Phú Thọ Nano tech 840,4 triệu đồng; Công ty Cổ phần Quartz Việt Nam 110,1 triệu đồng; Công ty Cổ phần Eco Capital 18,5 triệu đồng; Công ty Cổ phần cơ khí Đức Việt Nam 156,3 triệu đồng);

- Số tiền **29.038 triệu đồng**, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền chậm nộp do Chủ đầu tư của một số dự án còn nợ đọng theo thống kê của Cục Thuế tỉnh;

- Số tiền **7.080,716 triệu đồng**, tiền chậm nộp tiền sử dụng đất do Chủ đầu tư của một số dự án còn nợ đọng, trong đó: Dự án Khu nhà ở phường Nông Trang 4.678 triệu đồng; Dự án Khu nhà ở Hữu Nghị 2.402,716 triệu đồng;

- Số tiền **12.731,305 triệu đồng**, tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường của 52 đơn vị do chưa thực hiện; có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật đối với trường hợp không chấp hành;

- Số tiền **2.111,390 triệu đồng**, tiền thuê đất do một số chủ đầu tư dự án còn nợ, trong đó, Công ty Cổ phần khoáng sản và luyện kim Thăng Long 62,000 triệu đồng; Công ty Cổ phần khai khoáng luyện kim Bắc Việt 1.736,000 triệu đồng; Công ty Cổ phần thi công cơ giới Chiến Thắng 313,390 triệu đồng;

- Số tiền **616,420 triệu đồng**, tiền thuế tài nguyên do một số chủ đầu tư dự án còn nợ, trong đó: Công ty Cổ phần khai thác, chế biến đã Cự Đồng 113,542 triệu đồng; Công ty TNHH Tiên Cường 2,415 triệu đồng; Công ty Cổ phần khoáng sản và

luyện kim Thăng Long 1,680 triệu đồng; Công ty Cổ phần thi công cơ giới Chiến Thắng 498,783 triệu đồng;

- Số tiền **126,809 triệu đồng**, tiền phí bảo vệ môi trường do một số chủ đầu tư dự án còn nợ, trong đó: Công ty TNHH Tiến Cường 0,920 triệu đồng; Công ty Cổ phần khoáng sản và luyện kim Thăng Long 77,760 triệu đồng; Công ty Cổ phần đầu tư phát triển khoáng sản Phú Đức 3,100 triệu đồng; Công ty Cổ phần thi công cơ giới Chiến Thắng 45,029 triệu đồng;

4. Xử lý về trách nhiệm

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của các tập thể, cá nhân thuộc UBND tỉnh, các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Cục Thuế, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, UBND thành phố Việt Trì, UBND thị xã Phú Thọ, UBND huyện Thanh Sơn và UBND huyện Tân Sơn qua các thời kỳ trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu, đề xuất, thiếu kiểm tra, đôn đốc, chậm phát hiện xử lý các sai phạm trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước để xảy ra một số thiếu sót, vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng và khai thác tài nguyên khoáng sản như đã nêu trong Kết luận thanh tra này.

Căn cứ vào kết quả kiểm điểm, Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ có biện pháp xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các tập thể, cá nhân thực hiện không đúng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng và khai thác tài nguyên khoáng sản. Riêng đối với sai phạm quyết toán không đúng quy định của pháp luật đối với 02 dự án: Đường sơ tán dân thuộc các huyện Cẩm Khê, Yên Lập, Thanh Sơn; Cầu sông Lô và cứng hóa mặt đê tả sông Lô, huyện Đoan Hùng do Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn làm chủ đầu tư, tuy đã khắc phục hậu quả, nhưng cần tổ chức kiểm điểm nghiêm túc và có hình thức kỷ luật phù hợp.

C/ NỘI DUNG CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ XỬ LÝ SAU THANH TRA

Ngày 09/01/2020, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 09/TB - VPCP thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình về xử lý Kết luận thanh tra số 1886/KL-TTTP ngày 21/10/2019 của Thanh tra Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Đồng ý với kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Kết luận thanh tra số 1886/KL-TTTP ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc thanh tra công tác quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng và khai thác tài nguyên khoáng sản của tỉnh Phú Thọ (giai đoạn 2006-2017).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ tổ chức thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Kết luận thanh tra số 1886/KL-TTTP ngày 21 tháng 10 năm 2019, có các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục, xử lý những tồn tại, vi phạm

để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng và khai thác tài nguyên khoáng sản.

3. Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và Bộ Giao thông vận tải thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Kết luận thanh tra số 1886/KL-TTCP ngày 21 tháng 10 năm 2019.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ chủ trì, phối hợp với Bộ xây dựng và Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Chính phủ xem xét, trao đổi, thống nhất biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật đối với vi phạm của Doanh nghiệp Tư nhân xây dựng số 01 tỉnh Điện Biên tại dự án Tổ hợp khách sạn, trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Mường Thanh, Phú Thọ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Trên đây là Thông báo Kết luận thanh tra công tác quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng và khai thác tài nguyên khoáng sản của tỉnh Phú Thọ (giai đoạn 2006-2017) và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ về việc thực hiện Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận: *(Đều)*

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Nguyễn Văn Thanh;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ KHTH, Vụ GSTĐ&XLSTT, Cục I;
- Trung tâm thông tin - TTCP (để đăng tải lên cổng TTĐT của TTCP);
- Lưu: VT, H.sơ ĐTT.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Nguyễn Văn Thanh